

Giáo dục khởi nghiệp cho sinh viên

Hoàng Vân Trang*

*Khoa SPTA Trường ĐHNN, ĐHQGHN

Received: 22/01/2024; Accepted: 25/01/2024; Published: 10/03/2024

Abstract: Entrepreneurial education equips academic communities, comprising teachers, staff, and students, with a range of cognitive and cross-disciplinary abilities linked to initiating and managing a business. This encompasses cognitive competencies like financial understanding, business plan formulation, accounting, and human resources. However, the focal point lies in the broader and non-cognitive skills. Entrepreneurship education serves as pragmatic instruction that nurtures students' mindset. Pedagogies and practices in entrepreneurship are crafted to enhance qualities such as leadership, creativity, self-awareness, self-efficacy, and attitudes like perseverance, risk-taking, proactiveness, and tolerance for uncertainty, collectively recognized as the entrepreneurial mindset.

Keywords: Entrepreneurial education, leadership, mindset

1. Đặt vấn đề

Trong thời đại ngày nay, giáo dục khởi nghiệp đang trở thành một chủ đề ngày càng quan trọng và thu hút sự chú ý của nhiều người. Trong bối cảnh nền kinh tế và công nghiệp đang chuyển đổi nhanh chóng, việc hỗ trợ và khuyến khích tinh thần khởi nghiệp từ giai đoạn giáo dục cơ bản là một yếu tố quyết định đối với sự phát triển của các thế hệ tương lai.

Vấn đề này đặt ra nhiều thách thức và cơ hội. Làm thế nào chúng ta có thể tích hợp những nguyên tắc và kỹ năng khởi nghiệp vào hệ thống giáo dục hiện đại? Làm thế nào chúng ta có thể khuyến khích tinh thần sáng tạo và lòng tự chủ từ các em sinh viên trong các trường đại học nhất là sinh viên ngoại ngữ ngay từ khi họ bắt đầu hành trình học tập của mình? Làm thế nào để giáo viên có thể trở thành những người hướng dẫn đắc lực, khuyến khích sinh viên phát triển ý tưởng và biến chúng thành dự án thực tế?

Nghiên cứu về giáo dục khởi nghiệp không chỉ là việc nêu ra vấn đề, mà còn là cơ hội để xem xét những giải pháp sáng tạo và xây dựng cộng đồng chung quanh việc khuyến khích tinh thần doanh nhân trong giáo dục. Vì thế, nghiên cứu về giáo dục khởi nghiệp rất cần thiết trong thời đại số hiện nay.

2. Khái niệm về giáo dục khởi nghiệp

Theo một số các nghiên cứu, giáo dục khởi nghiệp là một hệ thống giáo dục chuyên sâu và linh hoạt, nhằm khuyến khích tinh thần sáng tạo, lòng tự chủ và kỹ năng khởi nghiệp từ các cá nhân, đặc biệt là học sinh và sinh viên. Mục tiêu của giáo dục khởi nghiệp là tạo điều kiện cho người học phát triển khả năng tìm kiếm giải pháp, tạo ra giá trị và xây dựng doanh

nh nghiệp từ ý tưởng và ý thức sáng tạo.

Theo ủy ban Châu Âu, khởi nghiệp là 'một nhân tố chính kiến tạo nên sự đổi mới, sáng tạo, sự cạnh tranh và sự phát triển'

Theo Sagar (2015), khởi nghiệp hướng tới khả năng nhận diện cơ hội phát triển mô hình kinh doanh, lao động tự do, dấn thân vào những chiến lược kinh doanh mạo hiểm để trở thành doanh nhân. Nói theo 1 cách khác, đó là những khóa học triết chung hướng dẫn về khởi nghiệp và kinh doanh.

Trong giáo dục khởi nghiệp, người học không chỉ được trang bị kiến thức về quy trình kinh doanh, quản lý và tiếp thị, mà còn được khuyến khích phát triển những kỹ năng mềm như làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, và quản lý rủi ro. Các chương trình giáo dục khởi nghiệp thường tập trung vào việc hỗ trợ học viên xây dựng ý tưởng kinh doanh, phát triển kế hoạch kinh doanh, và thậm chí là việc triển khai doanh nghiệp thực tế.

Giáo dục khởi nghiệp cũng thường nhấn mạnh lòng sáng tạo, sự linh hoạt, và tư duy độc lập. Nó không chỉ dành cho những người muốn trở thành doanh nhân, mà còn cho những người muốn phát triển tư duy khởi nghiệp và làm việc trong môi trường kinh doanh đa dạng và thách thức.

3. Lịch sử hình thành của giáo dục khởi nghiệp

Lịch sử của giáo dục khởi nghiệp có nguồn gốc từ nhiều yếu tố và xu hướng lâu dài trong lịch sử kinh doanh và giáo dục. Dưới đây là một cái nhìn tổng quan về lịch sử của giáo dục khởi nghiệp:

* Thế kỷ 18 và 19: Sự phát triển của Công Nghiệp Họa:

- Trong thời kỳ Cách mạng Công nghiệp, sự

chuyển đổi từ sản xuất thủ công sang sản xuất công nghiệp đã tạo ra nhu cầu lớn cho sự sáng tạo và doanh nghiệp mới.

- Các doanh nhân như James Watt và George Stephenson là những ví dụ tiêu biểu về những người khởi xướng thay đổi lớn trong công nghiệp và doanh nghiệp.

* Thế kỷ 20: Sự Nổi Lên của Silicon Valley và Công Nghệ Cao:

- Sau Chiến tranh Thế giới thứ Hai, sự phát triển của công nghiệp công nghệ cao đặt nền tảng cho sự xuất hiện của các doanh nghiệp khởi nghiệp mới.

- Silicon Valley ở California, Hoa Kỳ, trở thành trung tâm của nền công nghiệp khởi nghiệp và nơi sinh sống của nhiều tên tuổi nổi tiếng như Hewlett-Packard, Intel, và Apple.

* Thập kỷ 1990: Dot-com Boom

- Sự phổ biến của internet đã mở ra cánh cửa cho sự nổi lên của các doanh nghiệp khởi nghiệp trực tuyến.

- Thời kỳ Dot-com Boom là giai đoạn nổi tiếng với sự xuất hiện của nhiều doanh nghiệp mới, như Amazon, eBay, và Yahoo.

* Thập kỷ 2000: Sự Lớn Mạnh của Mô hình Kinh tế Chia Sẻ

- Sự phát triển của mô hình kinh tế chia sẻ đã tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, như Uber, Airbnb, và Lyft.

- Các nền tảng trực tuyến và ứng dụng di động đã mở rộng không gian cho sự đổi mới và sáng tạo.

* Đền Hiện Nay: Đa dạng và Toàn Cầu Hóa

- Giáo dục khởi nghiệp ngày nay không chỉ tập trung ở một khu vực đặc biệt mà còn trở nên đa dạng và toàn cầu hóa.

- Chính sách hỗ trợ, các chương trình đào tạo, và cộng đồng khởi nghiệp trên khắp thế giới đều đóng vai trò quan trọng trong việc khuyến khích sự phát triển của các doanh nghiệp mới.

Lịch sử của giáo dục khởi nghiệp phản ánh sự thay đổi trong xã hội và kinh tế, đồng thời là nguồn động viên cho sự đổi mới và sáng tạo trong doanh nghiệp.

4. Lợi ích của giáo dục khởi nghiệp:

Giáo dục khởi nghiệp mang lại nhiều lợi ích quan trọng, đặc biệt là trong ngữ cảnh kinh doanh và sự phát triển cá nhân. Dưới đây là một số lợi ích chính:

- Phát triển Kỹ Năng Doanh Nghiệp: Giáo dục khởi nghiệp giúp sinh viên phát triển kỹ năng quản lý, kế hoạch, quảng cáo, và quản lý tài chính. Những kỹ năng này là quan trọng để khởi động và duy trì một doanh nghiệp thành công.

- Khuyến Khích Sáng Tạo: Học sinh được khuyến khích nghĩ sáng tạo và tìm kiếm cách tiếp cận mới đối

với các vấn đề. Giáo dục khởi nghiệp thúc đẩy tư duy sáng tạo và giúp họ nhìn nhận thế giới với tinh thần khởi nghiệp.

- Tạo Nền Tảng Kinh Doanh: Sinh viên có cơ hội học về quá trình khởi nghiệp, từ việc xây dựng kế hoạch kinh doanh đến triển khai. Điều này giúp họ có nền tảng kiến thức để bắt đầu và quản lý doanh nghiệp của riêng mình.

- Học Hỏi Từ Thực Tế: Giáo dục khởi nghiệp thường liên quan đến các dự án thực tế và trải nghiệm thực tế trong ngành công nghiệp. Điều này giúp sinh viên áp dụng kiến thức của họ vào bối cảnh thực tế và học hỏi từ những thách thức thực tế.

- Xây Dựng Tinh Thần Tự Lập: Học về khởi nghiệp khuyến khích tinh thần tự lập và khả năng tự quyết định. Sinh viên học cách đối mặt với thất bại, học từ sai lầm và tự tin xây dựng và quản lý doanh nghiệp của mình.

- Khích Lệ Tư Duy Đổi Mới: Giáo dục khởi nghiệp thúc đẩy tư duy đổi mới và khả năng thích ứng với thay đổi. Học sinh học cách nhìn nhận thị trường, đánh giá cơ hội và đưa ra những giải pháp mới.

Những lợi ích trên giúp xây dựng một cộng đồng sinh viên và doanh nhân đầy động lực và sáng tạo, đồng thời thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xã hội.

5. Ứng dụng của giáo dục khởi nghiệp

Giáo dục khởi nghiệp có thể được tích hợp vào giảng dạy ngoại ngữ để khuyến khích sự sáng tạo, tư duy đổi mới và phát triển kỹ năng quan trọng. Dưới đây là một số ứng dụng của giáo dục khởi nghiệp trong giảng dạy ngoại ngữ:

- Dự Án Thực Tế: Sinh viên có thể tham gia vào các dự án thực tế liên quan đến ngôn ngữ. Ví dụ, họ có thể tạo ra các ứng dụng học tiếng, sản xuất video học tiếng ngoại ngữ hoặc thậm chí là viết sách truyện bằng ngôn ngữ họ đang học.

- Sáng Tạo Trong Giảng Dạy: Giáo viên có thể khuyến khích sự sáng tạo trong việc thiết kế bài giảng và phương pháp giảng dạy. Họ có thể tạo ra các hoạt động mới và kích thích sinh viên tham gia tích cực.

- Khởi Nghiệp Xã Hội: Học sinh có thể được thách thức tạo ra các dự án khởi nghiệp xã hội liên quan đến ngôn ngữ. Chẳng hạn, họ có thể phát triển các chương trình giáo dục miễn phí cho cộng đồng người học tiếng ngoại ngữ.

- Thực Hành Giao Tiếp: Giáo dục khởi nghiệp có thể tập trung vào việc thực hành giao tiếp thực tế. Học sinh có thể tham gia vào các dự án trao đổi văn hóa hoặc tạo ra các diễn đàn trực tuyến để thảo luận và chia sẻ ngôn ngữ.

(Xem tiếp trang 326)

nói mà người khác không nghe” (ĐTB = 2,60); “Em có những ý nghĩ mà người ta cho là kỳ quặc” (ĐTB = 2,51). Các em chia sẻ, những kí những hình ảnh và âm thanh hiện về chủ yếu là tiếng la hét, cầu cứu, đôi khi cả tiếng chửi bới, tiếng đánh đập.

3. Kết luận

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu thực trạng mức độ khó khăn tâm lý của nạn nhân là trẻ em trong các vụ án xâm hại tình dục cho thấy: Phần lớn nạn nhân trong các vụ án xâm hại tình dục trẻ em phải chịu những khó khăn tâm lý nhất định về các mặt: thể chất, vấn đề với suy nghĩ cùng với đó là những trở ngại tâm lý khi thiết lập mối quan hệ xã hội. Trong đó họ thường xuyên phải gánh chịu những rào cản tâm lý từ những định kiến, phân biệt đối xử của người thân, gia đình, bạn bè, hàng xóm và nhiều mối quan hệ xã hội. Bởi vậy, nghiên cứu vấn đề này có ý nghĩa rất quan trọng trong việc nắm bắt tâm lý của các em từng bước hỗ trợ các em trở về hoà nhập với cộng đồng, phục vụ cho hoạt động trợ giúp tâm lý ngăn chặn những câu chuyện đau lòng hay những biểu hiện lệch lạc của trẻ.

Tài liệu tham khảo

1. Allan John Kemboi trong nghiên cứu

(Relationship between child abuse and academic performance in five selected Primary School in Suguta Zone of Samburu County) (2013), *Mối quan hệ giữa lạm dụng trẻ em và kết quả học tập ở năm trường Tiểu học được chọn ở Khu Suguta của Quận Samburu.*

2. Craighead, W.E & Nemeroff, C.B, (2004), *The concise Corsini encyclopedia of psychology and behavioural science.3rd edition, John Wiley & Sons: New York* (Từ điển bách khoa toàn thư Corsini ngắn gọn về tâm lý học khoa học hành vi. Ấn bản lần thứ 3 – John Wiley & Sons: New York).

3. Lê Thị Linh Chi (2007). *Nhận thức, hành vi của trẻ em đường phố đối với những nguy cơ và hành vi xâm hại tình dục trẻ em* (Qua khảo sát tại Huế và Hà Nội).

4. Walsh, K., Brandon và L., & Chirio, L. (2012) *Giao tiếp giữa mẹ và con về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em* (Mother-child communication about sexual abuse prevention).

5. Phạm Thị Thủy (2017). Tác phẩm *Cẩm nang phòng tránh xâm hại cho con – cha mẹ cần biết trước khi quá muộn!*.

Giáo dục khởi nghiệp cho sinh viên (tiếp theo trang 293)

- Phát Triển Kỹ Năng Doanh Nghiệp Học sinh có thể học cách quảng bá và tiếp thị ngôn ngữ của họ thông qua các dự án quảng cáo hay viết kịch bản. Điều này giúp họ phát triển kỹ năng quan trọng trong lĩnh vực kinh doanh.

- Học Từ Cộng Đồng: Giáo dục khởi nghiệp có thể khuyến khích việc học từ cộng đồng người học và giảng viên. Sinh viên có thể xây dựng cộng đồng trực tuyến để hỗ trợ và chia sẻ kiến thức về ngôn ngữ.

- Challenges và Cuộc Thi: Tổ chức các cuộc thi sáng tạo, thách thức về ngôn ngữ để khuyến khích sinh viên tìm kiếm giải pháp độc đáo và sáng tạo.

Bằng cách tích hợp giáo dục khởi nghiệp vào giảng dạy ngoại ngữ, người học có thể không chỉ nâng cao kỹ năng ngôn ngữ mà còn phát triển tư duy sáng tạo và kỹ năng quản lý doanh nghiệp.

3. Kết luận

Tóm lại, có thể nhấn mạnh sự quan trọng của việc tích hợp giáo dục khởi nghiệp vào quá trình giảng dạy ngoại ngữ. Việc này không chỉ giúp sinh viên nắm vững ngôn ngữ một cách sâu sắc mà còn khuyến khích sự sáng tạo, tư duy đổi mới, và phát triển các kỹ

năng quan trọng. Giáo dục khởi nghiệp không chỉ là một cách để học ngôn ngữ mà còn là một hành trình thú vị và ý nghĩa, giúp hình thành tinh thần doanh nhân và khởi sự sự nghiệp xã hội. Chúng ta không chỉ học ngôn ngữ từ sách giáo trình mà còn từ những dự án thực tế, từ sự sáng tạo trong việc thiết kế bài giảng, và từ việc tương tác với cộng đồng người học. Với giáo dục khởi nghiệp, quá trình học ngoại ngữ trở nên phong phú, ý nghĩa hơn, và đồng thời chuẩn bị cho sinh viên một tương lai mạnh mẽ và sáng tạo.

Tài liệu tham khảo

1. Araski, Z. (2012). A Study of Teaching Methods in Entrepreneurship Education for Graduate Students.

2. Sagar, H. (2015). Entrepreneurial Schools: Part 2 – Entrepreneurial learning environments and a changed role of teachers. Sweden: Organization for Economic Cooperation and Development.

3. UNESCO Office Bangkok and Regional Bureau for Education in Education in Asia and the Pacific (2012).